

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 477/2020/DS-ST.

Ngày: 01/12/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2- Bà Trần Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 873/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Lôi Phùng A; sinh năm: 1954
Địa chỉ: 61 Phú Hòa, Phường 8, quận T, Thành phố H.

2. ***Bị đơn:*** Ông Bùi Ngọc V, sinh năm: 1973

Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972
Địa chỉ: C7/27/22BT Phạm Hùng, ấp 4A xã B, huyện B, Thành phố H.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phạm Thị Bạch M, sinh năm 1964; Địa chỉ: 61 Phú Hòa, Phường 8, quận T, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Bạch M: Ông Lôi Phùng A; sinh năm: 1954; Địa chỉ: 61 Phú Hòa, Phường 8, quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập tại Văn phòng công chứng Ngô Đức Nhàn; Số công chứng: 619, Quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lôi Phùng A trình bày:

Do có sự quen biết từ trước nên đầu tháng 5 năm 2017 ông Bùi Ngọc V, bà Nguyễn Thị Ngọc H có hỏi vay của vợ chồng ông và bà Phạm Thị Bạch M số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) làm vốn làm ăn và trang trải nợ nần, cam kết tối đa 6 tháng sẽ trả dứt điểm toàn bộ số tiền trên. Sau nhiều lần ông V và bà H thuyết phục, ngày 10/5/2017 ông và bà M đồng ý cho ông V, bà H vay 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng). Việc giao nhận tiền vay có mặt ông V và bà H, trong giấy vay tiền ông V và bà H có ký nhận đầy đủ.

Đầu năm 2018, ông V bà H chỉ trả cho ông và bà M số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Số tiền còn lại là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) đến nay ông V, bà H có tình chiếm dụng chưa trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông V, bà H phải trả cho ông và bà M số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Bùi Ngọc V và bà Nguyễn Thị Ngọc H mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Bạch M có đại diện theo ủy quyền là ông Lôi Phùng A và ông A có lời trình bày và yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lôi Phùng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Lôi Phùng A khởi kiện yêu cầu ông Bùi Ngọc Vinh và bà Nguyễn Thị Ngọc H trả nợ vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Bùi Ngọc V và bà Nguyễn Thị Ngọc H theo quy định. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông V, bà H vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Bạch M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông Lôi Phùng A có mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai là phù hợp với khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lôi Phùng A yêu cầu bị đơn ông Bùi Ngọc V và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả số tiền 3.000.000.000 đồng mà ông V, bà H còn nợ. Ông A không yêu cầu trả lãi.

[2.2]. Chứng cứ ông A đưa ra để làm cơ sở yêu cầu ông V, bà H trả số tiền nêu trên là tờ giấy đề ngày 10/5/2017 có nội dung:

“Tôi tên Nguyễn Thị Ngọc H và Bùi Ngọc V

Địa chỉ: C7/27/22BT đường Phạm hùng xã B Huyện B

Có mượn của chị Phạm Thị Bạch M và Lôi Phùng A số tiền là 4.000.000.000 đ (Bốn tỷ đồng chẵn)

Chúng tôi cam kết trả số tiền trên cho chị M và anh A...”

Xét, quan hệ vay tiền nêu trên giữa ông A, bà M và ông V, bà H là quan hệ vay tiền có làm biên nhận, thể hiện cụ thể số tiền ông V, bà H vay của ông A, bà M là 4.000.000.000 đồng; có chữ ký ghi rõ họ tên của ông V bà H và ngày tháng năm vay tiền, nơi cư trú của bên vay; không có thỏa thuận thời hạn và lãi suất cho vay. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 quan hệ vay tiền giữa các bên thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi nên ông A, bà M có quyền yêu cầu ông V, bà H trả bất kỳ lúc nào.

Sau khi thụ lý vụ án, ông V bà H không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lôi Phùng A. Do vậy, căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp nêu trên, đủ căn cứ xác định ông V, bà H có vay của ông A bà M số tiền 4.000.000.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông An xác định vào đầu năm 2018 ông V, bà H chỉ trả được số tiền 1.000.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000.000 đồng chưa trả. Do đó ông A khởi kiện yêu cầu ông V, bà H có trách nhiệm trả cho ông A, bà M số tiền 3.000.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[3]. Về án phí: Ông V, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 và 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lôi Phùng A về việc yêu cầu ông Bùi Ngọc V và bà Nguyễn Thị Ngọc H trả nợ vay.

Buộc ông Bùi Ngọc V và bà Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm trả cho ông Lôi Phùng A và bà Phạm Thị Bạch M số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Bùi Ngọc V và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 01/12/2020

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.
- Hội thẩm nhân dân:
 - 1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.
 - 2- Bà Trần Thị Nga.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 873/2019/TLST-DS ngày 23/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 và 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lôi Phùng An về việc yêu cầu ông Bùi Ngọc Vinh và bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh trả nợ vay.

Buộc ông Bùi Ngọc Vinh và bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh có trách nhiệm trả cho ông Lôi Phùng An và bà Phạm Thị Bạch Mai số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Bùi Ngọc Vinh và bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA